

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số 28/2016/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 07 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về đặt tên, đổi tên đường  
và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 tháng 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-HĐND-VHXXH ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Quy định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (có Quy định kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực, từ ngày 17 tháng 12 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ VHTTDL, Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Tuệ Hiền**

**QUY ĐỊNH**

**Về đặt tên, đổi tên đường  
và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND  
ngày 17/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Mục đích**

Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh; đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa của dân tộc, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc và tình hữu nghị đoàn kết quốc tế.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đường là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng, gồm các trục chính trên địa bàn đô thị, các tuyến vành đai, liên tỉnh.

Phố là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị, hai bên phố thường có các công trình kế tiếp nhau như nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu.

2. Ngõ là lối đi lại nhỏ từ đường vào các cụm dân cư đô thị. Ngõ được gọi theo biển số nhà đầu ngõ, tính từ đầu đường kèm theo tên đường.

3. Hẻm là lối đi lại hẹp từ ngõ vào sâu trong các cụm dân cư đô thị. Hẻm được gọi theo biển số nhà đầu hẻm, tính từ đầu ngõ.

4. Công trình công cộng trong Quy định này bao gồm quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

5. Đô thị bao gồm thành phố, thị xã, thị trấn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập.

6. Đầu đường là nơi bắt đầu số nhà nhỏ nhất.

## **CHƯƠNG II**

### **NGUYÊN TẮC VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

#### **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Tất cả các tuyến đường và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.

2. Không đổi tên đường đô thị và công trình công cộng đã có tên gọi quen thuộc, đã gắn bó với lịch sử - văn hóa của dân tộc, của địa phương và đã đi sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ. Trường hợp đường và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa lịch sử - văn hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của tỉnh, gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì phải đổi tên, nhưng cần xem xét thận trọng.

3. Không đặt tên đường đô thị và công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị. Trong trường hợp đặc biệt thì cần xem xét từng trường hợp cụ thể gắn với các mốc lịch sử cụ thể trong cuộc đời hoạt động của danh nhân để có phương án xử lý phù hợp.

4. Không chọn tên địa danh, danh nhân để đặt tên cho ngõ, hẻm.

5. Đối với thị trấn thuộc các huyện đã có tên trước đây, đặc biệt là một số tuyến đường đã có tên từ lâu đời mà tên đường không vi phạm nhiều tới các nguyên tắc trên thì cố gắng giữ nguyên để tránh xáo trộn và gây khó khăn trong giao dịch của người dân trong khu vực.

6. Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng được thực hiện đúng quy định của Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

7. Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường và công trình công cộng để đặt tên cho tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.

8. Những nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi, danh xưng, tước hiệu, bút hiệu thì sẽ chọn tên phổ biến nhất, được đông đảo nhân dân biết đến.

9. Tên dùng để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng nằm trong quỹ tên đường tại Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐ ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI thông qua tại kỳ họp thứ bảy.

#### **Điều 5. Đặt tên đường và công trình công cộng**

1. Đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng dựa trên cơ sở lựa chọn một trong các tên sau:

a) Tên địa danh được chọn đặt tên đường đô thị và công trình công cộng phải là những địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa của đất nước và tỉnh Bình Phước; địa danh đã quen dùng từ xa xưa và đã đi sâu vào tiềm thức của nhân dân hoặc tên địa phương kết nghĩa có mối quan hệ đặc biệt;

b) Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội là những danh từ chung như: Độc lập, Tự do, Dân chủ, Thống nhất, Giải phóng, Đồng khởi... đều có thể sử dụng để đặt tên đường đô thị và công trình công cộng;

c) Tên di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa;

d) Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc của tỉnh;

đ) Tên danh nhân được chọn đặt tên đường đô thị và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như tỉnh Bình Phước hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.

Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên cho đường đô thị và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Cách thức xác định thứ tự ưu tiên:

a) Căn cứ vào công trạng đối với đất nước, đối với nhân loại, đặc biệt là đối với địa phương và khu vực: Các anh hùng dân tộc hoặc danh nhân lịch sử, văn hóa, anh hùng liệt sỹ qua từng thời kỳ lịch sử mà nhân dân dễ nhận biết;

b) Căn cứ vào đặc thù của từng khu vực mà đường đi qua như khu thương mại, khu công viên, khu văn hóa, chợ, trường học, trụ sở cơ quan, y tế;

c) Căn cứ vào hệ thống: Chuyên tiếp, sự liên quan của từng đường mang tính logic của tuyến và khu vực tương ứng với tiêu sử các anh hùng dân tộc, danh nhân lịch sử văn hóa hoặc sự kiện lịch sử;

d) Căn cứ vào quy mô chiều rộng nền đường (lộ giới):

- Đường có lộ giới >28m;
- Đường có lộ giới từ 21m - 28m;
- Đường có lộ giới từ 14m - 20m;
- Đường có lộ giới <14m.

Từ những cơ sở trên, tiến hành đặt tên cho các tuyến đường theo thứ tự cấp I, II, III, IV quy định tại Quy định về đặt tên đường đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐ ngày 09 tháng 01 năm 2003 và Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập Ngân hàng tên đường trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Lưu ý: Việc phân cấp trên không dựa theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật về công trình giao thông).

3. Đối với các tuyến đường trong khu dân cư có lộ giới từ 10m đến 12m nhưng có chiều dài  $\leq 100m$  thì không nên đặt tên các danh nhân lịch sử, sự kiện mà có thể đặt tên đường bằng hình thức chữ và số (ví dụ A1, B2...).

4. Đường quá dài, căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên.

### **CHƯƠNG III NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ BIỂN TÊN ĐƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

#### **Điều 6. Các loại biển**

1. Biển tên đường.
2. Biển số ngõ, hẻm.
3. Biển tên công trình công cộng.

#### **Điều 7. Cấu tạo các loại biển**

1. Kích thước của từng loại biển (chiều rộng x chiều cao):
  - a) Biển tên đường, phố: 750mm x 400mm;
  - b) Biển số tên ngõ, hẻm: 400mm x 250mm.
2. Màu sắc: Nền màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường viền màu trắng rộng 5mm cách mép ngoài của biển từ 30mm đến 35mm, bốn góc đường viền uốn cong đều vào bên trong.
3. Chất liệu: Sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, sơn chất liệu phản quang.
4. Chữ viết trên biển: Kiểu chữ in hoa không có chân; từ “đường” hoặc “phố” ở dòng trên, từ tên đường hoặc tên phố ở dòng dưới và có cỡ chữ to hơn từ “đường” hoặc từ “phố”. Đô thị nào có lô-gô thì thể hiện lô-gô màu trắng lên góc cao bên trái biển.

5. Biển tên công trình công cộng: Tùy theo quy mô, ý nghĩa của công trình để chọn kích thước và thiết kế biển cho phù hợp.

*(Chi tiết theo mẫu phụ lục kèm theo Quy định này)*

#### **Điều 8. Gắn biển tên đường**

1. Biển được gắn ở điểm đầu, điểm cuối của đường và ở các điểm giao nhau với các đường khác.

2. Biển được gắn trên đầu cột sắt đường kính tối thiểu 100mm, được chôn vững chắc, khoảng cách từ mặt đất đến đầu cột cao khoảng 2500mm, vị trí cột ở gần mép góc vuông vỉa hè của hai đường, phổ giao nhau; hai biển tên hai đường, phổ giao nhau gắn vuông góc với nhau trên một cột.

#### **Điều 9. Gắn biển tên ngõ, hẻm**

Biển tên ngõ, hẻm được gắn ở đầu ngõ, hẻm phía bên phải của lối vào. Biển được gắn trên cột sắt cao 2000mm, đường kính cột tối thiểu 100mm, tại vị trí thuận lợi khi quan sát.

#### **Điều 10. Gắn biển tên công trình công cộng**

Đối với các công trình công cộng được quy định tại khoản 4, Điều 3 của Quy định này mà vị trí biển tiếp giáp với không gian công cộng thì phải có thiết kế cụ thể và xin phép cơ quan quản lý quy hoạch kiến trúc.

#### **Điều 11. Quy định thời gian chuyển tiếp**

1. Đối với các đường đô thị và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh đã được gắn biển tên mà quy cách chưa đúng với quy định tại Quy định này thì tạm thời giữ nguyên, khi thay thế sẽ điều chỉnh cho phù hợp.

2. Đối với các đường đô thị và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh mới được gắn biển kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quy định này.

### **CHƯƠNG IV**

#### **THẨM QUYỀN VÀ QUY TRÌNH XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH VIỆC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

**Điều 12.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng tại các kỳ họp thường kỳ hàng năm. Các công trình công cộng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đặt tên hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã quyết định.

**Điều 13.** Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên đường đô thị và công trình công cộng để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 14. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm:

a) Vẽ sơ đồ hiện trạng các tuyến đường đô thị của thị xã, thị trấn và tên đường theo hiện trạng;

b) Kiểm tra còn lại bao nhiêu tuyến đường trong đô thị đã xây dựng nhưng chưa được đặt tên thì dự kiến đặt tên bổ sung. Đối với các đô thị mới thành lập nhưng chưa có tên đường thì tiến hành đặt tên;

c) Kiểm tra lại các tên đường theo hiện trạng, nghiên cứu xem xét những tên đường hiện trạng có phù hợp với tính chất lịch sử - công trạng của nhân vật,

sự kiện lịch sử và phù hợp với khu vực tuyến đường đi qua hay không để đề xuất có thể hoán chuyển tên đường hoặc thay đổi mới cho phù hợp;

d) Đối với tên công trình công cộng: Rà soát các công trình công cộng đã được xây dựng về tính chất, quy mô để xem xét đặt tên (nếu thấy cần thiết).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành lập Hội đồng đặt tên đường đô thị và công trình công cộng của huyện, thị xã (Hội đồng đặt tên đường, công trình công cộng cấp huyện).

Hội đồng đặt tên đường, công trình công cộng cấp huyện sẽ căn cứ vào ngân hàng tên đường (Quỹ tên đường) đã được Hội đồng nhân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐ ngày 09-tháng 01 năm 2003 và Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập Ngân hàng tên đường trên địa bàn tỉnh Bình Phước để đặt tên đường đô thị và công trình công cộng theo nguyên tắc được quy định tại Điều 7 Quy định này.

3. Sau khi thực hiện xong phương án đặt tên đường đô thị và công trình công cộng, Hội đồng đặt tên đường, công trình công cộng cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thị xã; đồng thời, công bố công khai dự kiến đặt tên đường đô thị và công trình công cộng để nhân dân tham gia góp ý kiến. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thị xã và của người dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã lập Tờ trình trình Hội đồng đặt tên đường, công trình công cộng cấp tỉnh. Hội đồng đặt tên đường, công trình công cộng cấp tỉnh sẽ thẩm tra hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết đặt tên đường đô thị và công trình công cộng (nếu hồ sơ đạt yêu cầu).

## CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 15. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định**

1. Thành lập Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu xác lập, bổ sung ngân hàng tên; nghiên cứu, đóng góp ý kiến để hoàn chỉnh hồ sơ đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Tổng kiểm kê tên các đường và công trình công cộng của các đô thị trên địa bàn tỉnh đã được đặt tên. Mỗi đô thị có hồ sơ riêng và tên được xếp theo loại (tên địa danh; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu; tên di tích lịch sử - văn hóa - danh lam thắng cảnh; tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng tiêu biểu; tên danh nhân); mỗi loại tên được xếp theo thứ tự A, B, C.

3. Phát hiện những tên đường trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho sửa hoặc thay đổi.

4. Căn cứ vào các quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này và tình hình thực tế để nghiên cứu bổ sung thêm danh mục tên được lựa chọn, lưu trữ



vào Ngân hàng tên đường trên địa bàn tỉnh để sử dụng lâu dài cho việc đặt tên đường và công trình công cộng cần đặt tên ở các đô thị trên địa bàn tỉnh.

5. Lựa chọn những tên phù hợp trong ngân hàng tên dự kiến đặt tên đường đô thị và công trình công cộng để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

6. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của chính quyền địa phương có đường và công trình công cộng đề nghị được đặt tên và trao đổi thống nhất với chính quyền sở tại. Đồng thời có trách nhiệm trả lời, giải quyết toàn bộ đơn thư đề nghị, khiếu nại có liên quan đến việc đặt tên đường đô thị và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

7. Phổ biến, tuyên truyền cho việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; làm rõ ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để mọi người được biết.

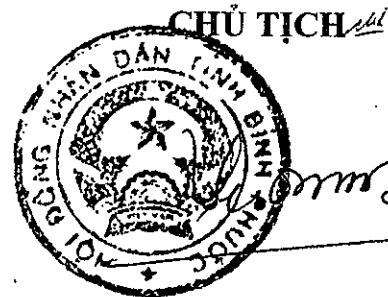
8. Giao trách nhiệm các cơ quan chức năng thực hiện việc gắn biển tên đường và công trình công cộng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Nghị quyết về việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực.

#### **Điều 16. Về kinh phí cho công tác đặt tên đường và công trình công cộng**

Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

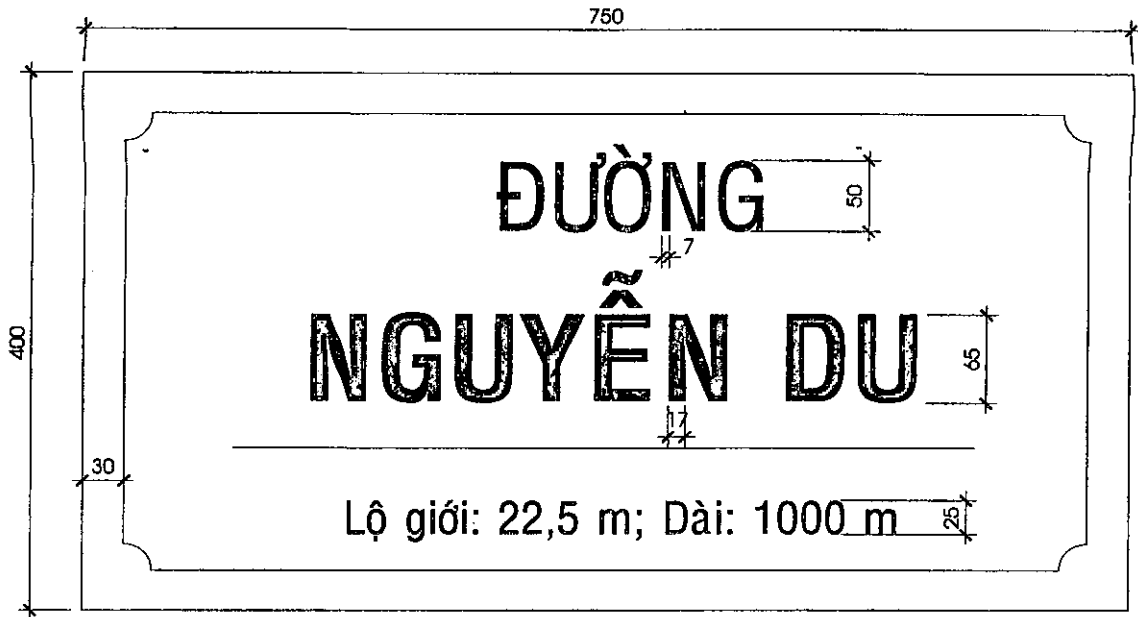
#### **Điều 17. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các nội dung khác liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

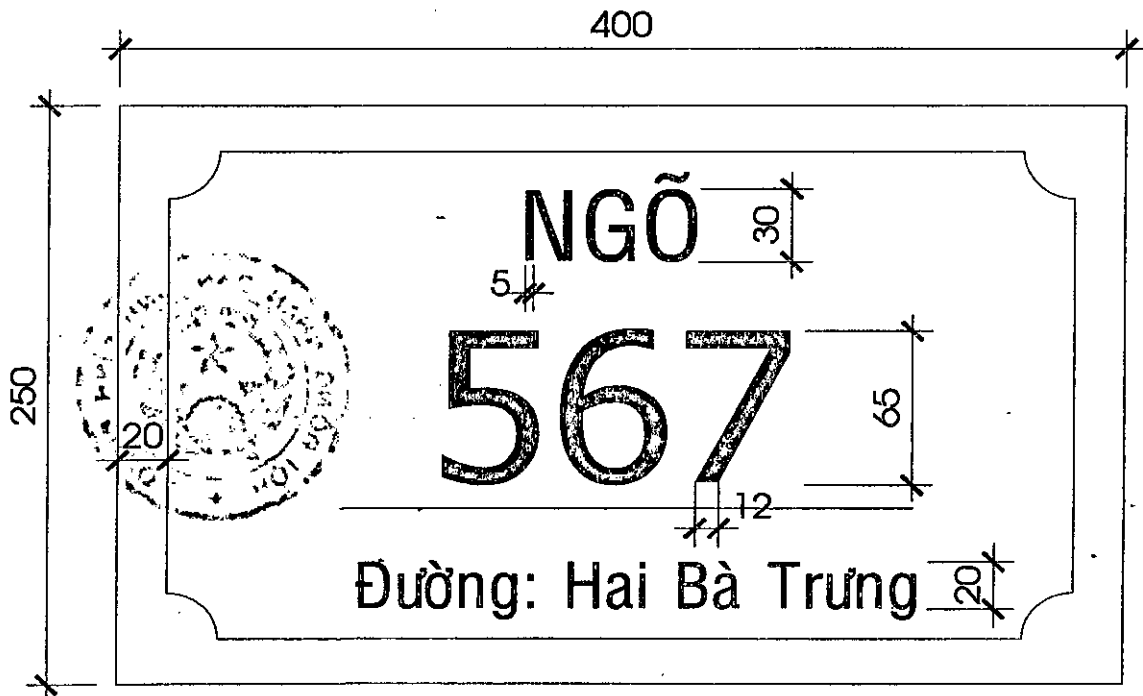


**Trần Tuệ Hiền**

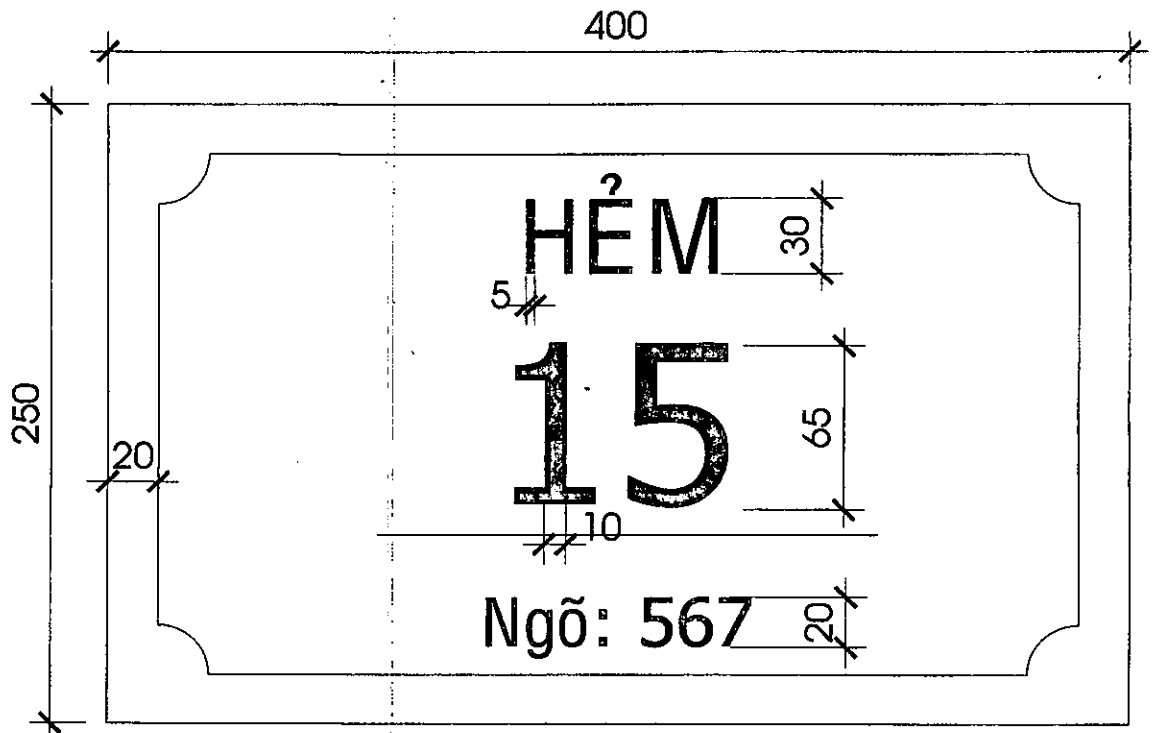
**PHỤ LỤC**  
**BIỂN TÊN ĐƯỜNG, NGÕ, HÉM**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/QĐ-HĐND ngày 01/12/2016  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*



Mẫu 1: Biển tên đường



Mẫu 2: Biển tên ngõ



Mẫu 3: Biển tên hẻm